TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 8 - 2023
"V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuône

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phước Thị Kim Huê
2. Ông Lương Hữu Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Thạch Thị Sa R, sinh ngày 13/3/1991; địa chỉ ấp Ô, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh; chổ ở hiện nay ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
- *Bị đơn*: Anh Kim Ngọc C, sinh năm 1991; địa chỉ ấp Ô, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2024 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R trình bày: Vào năm 2013, chị và anh Kim Ngọc C tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T vào ngày 08/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống bên cha mẹ của chị được khoảng 02 năm, do cuộc sống nên vợ chồng đã chuyển về bên chồng ở ấp Ô, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh để sinh sống và làm ăn. Cuộc sống vợ chồng thời gian này rất hạnh phúc, có quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tuy nhiên, đến năm 2019 thì vợ chồng cùng lên Bình Dương tìm việc làm và kể từ đây vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn do anh C ghen tuông vô cớ, thường xuyên kiếm chuyện chửi bới, xúc phạm danh sự nhân phẩm, đánh đập và hâm dọa chị đủ điều. Do không chịu đựng được nên chị đã quyết định sống ly thân với anh C từ năm 2022 đến nay, thời gian ly thân gia đình hai bên có tạo điều kiện hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, chị yêu cầu được ly hôn với anh Kim Ngọc C; về con chung có 04 người con chung tên Kim Ngọc B, sinh ngày 16/8/2013; Kim Bảo L, sinh ngày 20/4/2015; Kim Huy S, sinh ngày 10/6/2017; Kim Khánh L1, sinh ngày 22/5/2019 thì chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đồng thời yêu cầu anh Kim Ngọc C cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh Kim Ngọc C; yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 04 người con chung tên Kim Ngọc B, sinh ngày 16/8/2013; Kim Bảo L, sinh ngày 20/4/2015; Kim Huy S, sinh ngày 10/6/2017; Kim Khánh L1, sinh ngày 22/5/2019, đồng thời yêu cầu anh Kim Ngọc C cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Kim Ngọc C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án, qua các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Vào năm 2013 chị Thạch Thị Sa R và anh Kim Ngọc C tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, ngày 08/01/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Đến năm 2019 khi vợ chồng chị Sa R và anh C lên Bình Dương tìm kiếm việc làm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cải, chị Sa R cho rằng anh C thường xuyên ghen tuông vô cớ chửi bới chị thậm tệ và đánh chị nhiều lần; đối với bị đơn anh C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia các phiên hòa giải, điều này cho thấy anh C không có ý định níu kéo hay hòa giải đoàn tụ với chị Sa R. Điều này cho thấy cuộc hôn nhân của anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn của chị Sa R là có cơ sở chấp nhận.

Đối với các con chung tên Kim Ngọc B, sinh ngày 16/8/2013; Kim Bảo L, sinh ngày 20/4/2015; Kim Huy S, sinh ngày 10/6/2017 và Kim Khánh L1, sinh ngày 22/5/2019 chị yêu cầu được trược tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh Kim

Ngọc C cấp dưỡng nuôi con mỗi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, các con Kim Ngọc B, Kim Bảo L và Kim Huy S cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên yêu cầu về con chung của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Đối với tài sản chung, nợ chung nguyên đơn trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 58 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R.

- Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Sa R được ly hôn với anh Kim Ngọc C.

- Về con chung: các con tên Kim Ngọc B, sinh ngày 16/8/2013; Kim Bảo L, sinh ngày 20/4/2015; Kim Huy S, sinh ngày 10/6/2017 và Kim Khánh L1, sinh ngày 22/5/2019 giao cho chị Thạch Thị Sa R trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Kim Ngọc C có nghĩa vụ ấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị Sa R khai không có, không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa bị đơn anh Kim Ngọc C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Kim Ngọc C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Thạch Thị Sa R và anh Kim Ngọc C tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T vào ngày 08/01/2013 đúng quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Thạch Thị Sa R và anh Kim Ngọc C là hợp pháp. Theo như chị Thạch Thị Sa R cho rằng sau khi kết hôn thì thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau có hạnh phúc, đến năm 2019 khi vợ chồng chị lên Bình Dương tìm kiếm việc làm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cải, do anh C thường xuyên ghen tuông vô cớ chửi bới chị thậm tệ và đánh chị nhiều lần. Đối với bị đơn anh Kim Ngọc C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia các phiên hòa giải, cũng không có văn bản gửi cho Tòa án nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này chứng tỏ bị đơn anh C không có thiện chí hàn gắn lại với chị Sa R. Từ những cơ sở trên, thấy rằng cuộc hôn nhân của chị Thạch Thị Sa R và anh Kim Ngọc C đã mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã bỏ mặt, không còn quan tâm đến nhau, mục

đích hôn nhân không đạt. Do đó, việc chị Thạch Thị Sa R yêu cầu ly hôn với anh Kim Ngọc C là có căn cứ chấp nhận.

[3] Theo như chị Thạch Thị Ra R1 trình bày, quá trình chung sống giữa chị và anh Kim Ngọc C có 04 người con chung tên Kim Ngọc B, sinh ngày 16/8/2013; Kim Bảo L, sinh ngày 20/4/2015; Kim Huy S, sinh ngày 10/6/2017 và Kim Khánh L1, sinh ngày 22/5/2019. Điều này phù hợp với các giấy khai sinh của các cháu Kim Ngọc B, sinh ngày 16/8/2013; Kim Bảo L, sinh ngày 20/4/2015; Kim Huy S, sinh ngày 10/6/2017 và Kim Khánh L1, sinh ngày 22/5/2019 có cha là Kim Ngọc C và mẹ là Thạch Thị Sa R. Thấy rằng, đối với các cháu Kim Ngọc B, Kim Bảo L và cháu Kim Huy S, hiện nay các cháu đã trên 07 tuổi, qua tiếp xúc thì các cháu đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị Thạch Thị Sa R. Do đó, việc chị Thạch Thị Sa R yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 04 người con chung là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về phần cấp dưỡng nuôi con: Theo Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình quy định "*Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con*". Căn cứ theo quy định nêu trên thì, anh Kim Ngọc C là người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó việc việc chị Thạch Thị Sa R yêu cầu anh Kim Ngọc C là người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 04 người con là có căn cứ chấp nhận. Về mức cấp dưỡng theo Điều 108 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"Trong trường hợp một người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho nhiều người thì người cấp dưỡng và những người được cấp dưỡng thỏa thuận với nhau về phương thức và mức cấp dưỡng phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của những người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết*". Căn cứ theo quy định trên, thấy rằng, phía anh Kim Ngọc C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho nhiều người nhưng không có nghề nghiệp ổn định nên thu nhập không ổn định. Do đó, việc chị Thạch Thị Sa R yêu cầu anh Kim Ngọc C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 1.000.000 đồng/người con là phù hợp với nhu cầu thiết yếu của 01 người con sinh sống tại địa phương nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Sa R không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Thạch Thị Sa R xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Trong vụ án hôn nhân và gia đình thì nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R phải chịu theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Kim Ngọc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng nuôi con) theo quy định.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 58, khoản 2 Điều 81, Điều 108 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Sa R được ly hôn với anh Kim Ngọc C.

+ Về con chung: Giao các cháu Kim Ngọc B, sinh ngày 16/8/2013; Kim Bảo L, sinh ngày 20/4/2015; Kim Huy S, sinh ngày 10/6/2017 và Kim Khánh L1, sinh ngày 22/5/2019 cho chị Thạch Thị Sa R được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Kim Ngọc C có nghĩa vụ ấp dưỡng nuôi con mỗi người bằng 1.000.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (24/8/2024) đến khi các cháu Kim Ngọc B, Kim Bảo L, Kim Huy S và Kim Khánh L1 đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Sa R không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Thạch Thị Sa R xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Sa R phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Thạch Thị Sa R đã nộp tạm ứng trước bằng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003578 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Buộc anh Kim Ngọc C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng).

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn và vắng mặt bị đơn báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thuône